ĐỀ NỘI TRÚ NỘI 2018

XHTH: cho 2 tình huống LS, các câu gần giống đề tốt nghiệp+ thi LT trong năm

BN nam, 70 tuổi, nhập viện với tình trạng ngất sau khi ói ra máu và đi tiêu phân đen. Lúc nhập cấp cứu: M 120 l/p, HA: 70/40 mmHg. Tiền căn và khám không ghi nhận bệnh phối hợp. Xét nghiệm: Urea 11 mmol/L, Hb 7,4 g/dL. Nội soi ghi nhận: dạ dày còn đọng máu đỏ bầm, vùng hang vị có 1 ổ loét đáy có chồi mạch máu. CLO test (-)

- 1. Mức đô XTHTH
 - a. Nhe
 - b. Trung bình
 - c. Nặng
 - d. Chưa đánh giá được vì cần chờ đáp ứng với hồi sức dịch truyền
 - e. Chưa đánh giá được vì cần chờ kết quả công thức máu kiểm tra
- 2. Xử trí không phù hợp ở thời điểm cấp cứ
 - a. Cho bệnh nhân thở oxy qua sonde mĩ và nằm đầu thấp
 - b. Sử dụng bolus tĩnh mạch thuốc ức chế bơm proton liều cao√
 - c. Truyền ngay dd đẳng trương sẵn cóv
 - d Chuyển ngay đến phòng nội soi để thực hiện nội soi cầm máux
 - e. Xin ngay 2 đơn vị hồng cầu lắng cùng nhóm
- 3. Đánh giá Forrest 2A
- 4. TH 2: Tình huống vỡ dãn TM TQ, hỏi mức độ
- 5. Hỏi xử trí nào quan trọng nhất ở thời điểm nhập viện: lập đường truyền
- 6. Thời gian dung thuốc giảm áp TMC: 3-5 ngày
- 7. Dùng kháng sinh dự phòng nào, thời gian bao lâu ceftri 1g/24h trong 7 ngày VIÊM TUY CẤP: cho 2 tình huống LS
 - 8. TH1: Cho bệnh cảnh viêm tụy cấp, bụng không đề kháng, CRP 150, Hct, có SIRS, hỏi yếu tố nào quan trọng để tiên lượng trên BN này tại thời điểm NV:
 - a. CRP lúc NV: HCT >44% và không giảm sau 24h
 - b. Hct lúc NV: có SIRS (không giảm sau 48h thì chuyên biệt hơn)
 - c. SIRS CRP > 150 mg/dL sau khởi phát bệnh (đau bụng) > 48h
 - 9. Cần bù dịch trên BN này với liều ntn: 5-10ml/kg/h, nếu shock -> 20ml/kg/h trong 30 min, sau đó giảm 3mL/kg/h
 8-12 h sau đó
 - 10. Kết quả siêu âm trên BN có sỏi ống mật chủ, cho kích thước ÔMC, hỏi nên làm ERCP cho BN bao lâu:
 - a. Trong vòng 24h nếu có viêm đường mật thì 24h
 - b) Trong 72h
 - 11. Mảng xuất huyết dưới da trong viêm tụy cấp gặp ở đâu:
 - a) Quanh rốn và hông T

Các xét nghiệm chỉ điểm có tổn thương đường mật

- Tăng men ALT là xét nghiệm nhạy nhất để phát hiện tắc nghẽn đường mật do sỏi. Men ALT tăng nhanh và giảm nhanh là dấu hiệu đặc trưng của viêm tụy cấp do sỏi kèm với sự tắc nghẽn đường mật thoáng qua tại nhú tá tràng.
- Tăng bilirubin máu thường gặp ở viêm tụy cấp do sỏi mật.

- b. Thượng vị
- 12. CLS nào khổng giúp chẩn đoán nguyên nhân trên BN viêm tụy cấp:
 - a) Amylase

TG -> XN TG máu > 1000

sỏi -> siêu âm, CT, gọi ý ALT (tăng cao giảm nhanh) Amylase: ko chẩn đoán nguyên nhân

b. AST

13. Amylase máu , chọn câu đúng

(a.) Bắt đầu tang sau 1h, về bình thường sau 3-5d lipase 1h - về sau 10-14 ngày

b. Bắt đầu tang sau 3h.....

LOÉT DA DÀY - TÁ TRÀNG

14. Kháng thể H. pylori tồn tai trong máu bao lâu?

Cô dạy: 6-18 m

- 15. BN loét tá tràng, sử dụng PPI trong bao lâu 8 tuần
- 16. BN loét dạ dày, PPI trong bao lâu 12 tuần
- 17. Chọn kháng sinh trong điều trị Hp như thế nào: dễ It bị phá hủy bởi acid dạ dày
- 18. Thuốc nào phải chỉnh liều trên BN suy thận: cimetidine anti H2 thì giảm liều khi suy thận
- 19. Không phải là <mark>yếu tố nguy cơ</mark> của loét dạ dày : NSAID+ omeprazol
- 20. BN 56 tuổi, TMCT, THA,... đang xài Aspirin, Clopidogrel, nay đau khớp, được kê thêm NSAIDs liều cao. Có mấy điểm trong thang điểm yếu tố nguy cơ?
 - a. 0 >65 tuổi
 - b. 1

 ASA thấp
 NSAIDs liều cao + corti/kháng đông (cô tính clopidogrel là kháng đông luôn)
 - tiền căn loét dạ dày tá tràng
 - d. 3 ca này: 2 yếu tố -> nguy cơ trung bình
 - e. 4 nguy cơ cao: 3-4 nguy cơ or tiền căn loét có biến chứng

Xơ gan

- 21. Liều albumin ngừa HC gan thận trong VPMNKNP lúc nhập viện
 - a. 1,0 mg/kg

N1 1.5g/kg

b. 1,5 mg/kg

N2 có kết quả dịch báng N3 1g/kg

c. 0,5 mg/kg

d. 0,8

e. 1,2

- 22. Cho tình huống tính điểm CP dễ
- 23. 24 Cho 2 câu về thuốc nào không được dung trong XG, có trong silde xơ gan mới 2018 Xơ gan báng bụng: PPI BB liều cao

24.

25. Tiêu chuẩn chẩn đoán VPMNKNP: BCDNTT >250

Viêm đai tràng man check 09/09/2020

- 26. Triệu chứng phù hợp với VLĐT mức độ trung bình
 - a. Đi tiêu < 4 lần
 - b. Tiêu máu đỏ ít

c. Huyết động thay đổi

d. Tốc độ lắng máu tăng

e. Đau bung

VDT giả mạc

mức độ nhẹ - trung bình: chuẩn: 125 x 4 (u) (ko dung nạp metro, thất bại metro) Mức đô năng: liều chuẩn 125 x 4 (u) ban đầu

mức độ nặng biến chứng: liều cao - 500 x 4 (u) + metro 500 x 3 TTM + van co hậu môn (500 pha NS) x 4 lần

- 27. Liều Vancomycin trong viêm đại tràng giả mạc
- 28. Thuốc nào gây viêm đại tràng giả mạc :clinda CCA -> cindamycin cephalosporin (cephalexin, cefazolin), amox
- 29. Triệu chứng nào hầu như luôn có trong Crohn đau quặn bụng (có thể cảm ứng phúc mạc), không tiêu máu
- 30. Bệnh nào ngoài tr chứng tiêu hóa còn kèm theo tr chứng của bệnh hệ thống ở da, xương...: IBD
- 31. YTNC viêm đại tràng giả mạc: dung PPI

ĐTĐ - sau hậu phẫu - lớn tuổi dùng PPI, dùng thuốc hen PKD Kháng sinh

HÔ HẤP

SUY HÔ HẤP: không có trong đề cương nhưng lại cho thi

- 32. Không có tăng CO2 khi khởi phát
 - a. Viêm mô kẽ
 - b. COPD
 - c. Ha K máu
 - d. Guillain barre
 - e. Suy dinh dưỡng
- 33. SHH tăng CO2 là (giống đề TN 2018)
- 34. Định nghĩa SHH giảm O2
 - a. PaO2<60
 - b. Hệ hô hấp không đảm bảo chức năng cung cấp O2
- 35. BN thở mask đơn giản 6l/ph, hỏi Fi 02=?
- 36. BN có PH =7,2, paO2= 70, Pa CO2= ...(ko nhớ), HCO3= 22, hỏi bệnh nhân bị gì:
 - a. SHH tang CO2
 - b. Toan hô hấp cấp

VIÊM PHỔI

- 37. Kháng sinh dùng cho VPCĐ do tác nhân không điển hình?? Levofloxacin
- 38. Viêm phổi + NTH do tụ cầu. KS chọn lựa?? Linezolid, Teicoplanin, Vancomycin
- 39. Tác nhân viêm phổi bệnh viện thường gặp, chọn sai. -> Chlamydia
- 40. Chỉ định nhập ICU: cần thở máy
- 41. YTNC nhiễm vi khuẩn gram âm là gì?
- 42. Vi khuẩn gram âm nào thường gây viêm phổi BV đa kháng kháng sinh
 - a. Acinetobacter
 - b. E. coli

COPD

Không cho câu nào

HEN

- 43. Thuốc DPQ dạng hít nào không dung để cắt cơn hen:
 - a. MgSO4

- b. Theophylin
- 44. BN xài ICS/Formoterol 125 sáng 1 nhát chiều 1 nhát, 1 tháng sau BN còn 2 triêu chứng ngày, 1 triêu chứng đêm, kiểm tra bình xit 120 nhát còn 60 nhát, bênh nhân khai tuân thủ dùng thuốc, kĩ thuật hít tốt, ban làm gì?
 - a. Tăng liều 25 250 2 nhát sáng 2 nhát chiều
 - b. Thêm montelukast
 - c. Thêm tiotropium
 - d. Thêm omalizumab
 - e. Thêm theophylline
- 45. Bn NỮ 26Y, hen từ nhỏ, các thuốc cắt cơn đường hít có thể sử dụng là, ngoại trừ
 - a. Đồng vân b2 tác dụng ngắn
 - b. Formoterol/budesonide
 - c. Itratropium
 - d. Fluticasone KD
 - e. Fenoterol/Itratropium
- 46. BN nam 18y, hen 2 năm, ổn định với SERETIDE 25/125 1 hít/ ngày. Gio đang bi cảm, làm BN phải dung thuốc cắt cơn 2 lần/d. Hỏi thuốc kiểm soát hen nên kê toa:
 - a. Seretide 25/125 2 nhát x2
 - b. Seretide 25/125 4 nhát x2
- 47. BN bi hen đang kiểm soát vơi liều seretide......, sau đó bi cơn hen cấp phải nhập CC, sau khi về cho toa ntn:
 - a. Tang liều thuốc kiểm soát lên
 - b. Predni 40mg 5 ngày
 - c. Thuốc cắt cơn
 - d. A bc đúng

TIM MACH

TĂNG HUYẾT ÁP check 17/09/2020 **SUY TIM**

- **48.BN** tang huyết áp, đã được chẩn đoán cơn thoáng thiếu máu não, có huyết khối mạch máu chi dưới, vậy cho BN làm CLS gì: BN này có THA - có huyết khối mạch máu chi dưới
 - a. CTA mach máu toàn thân

-> tìm NN THA vì nó gây TIA

-> tắc tĩnh mạch thận do huyết khối -> SA động mạch thận

b.) Siêu âm đông mach thân

- 49. BN nữ đang có thai 34 tuần, trước đây không THA, giờ vô BV huyết áp 160/?,
 - nhức đầu, than vọp bẻ, hỏi CLS nào nên làm trước tiên: a. Ca máu đang có thai -> THA 34 tuần (THA thai kỳ) =>> tiền sản giật có dấu hiệu nặng (nhức đầu, HA cao)
 - b. Đam niêu

50. Chon câu đúng:

a) Tỉ lê tử vong suy tim sau 5y là khoảng 50 %

-> ĐẠM NIỆU thôi

b. Tỉ lệ tử vong sau 5y ở nam là 62 %

d. Ab đúng đoạn dày cảnh lên - OLX - ống góp là không thấm nước e. Abc đúng Vì có liên kết chặt giữa các TB ok 53. Số 0 đầu tiên trong 035 140 là gì: ko hút thuốc không hút thuốc - 30 min/3km - 140 - Choles 5 - LDLc 3 - ko tăng cân, không ĐTĐ Suy tim: US 1094 BN - NYHA 23, giảm 65% Copernicus 2289 BN NYHA 4, giảm 35% sau NMCT là caprion: Carvedilol ok 55. Liều đích của thuốc trong NC CIBIS là: 10mg Biso 1.25 - 10 mg XN ra acid uric = 645 ,huyết áp đang ko kiểm soát tốt, hỏi nên dung thuốc qì: a. Tiếp tục furo , thêm thuốc gì đó quên ??? acid uric tăng -> CCĐ dùng lợi tiểu BN có phù mắt cá chân -> phối hợp amlo vs ACEi b.) Không dung furo, giữ amlo, thêm ACEI 57. BN THA 60y, có siêu âm thấy dày thất trái, không có tr chứng LS, kọ THA, ĐTĐ, hỏi thuốc THA nào? superiority, all major agents can be used. a. Valsatan • It is recommended to treat with an RAS b. ức chế calci blocker in combination with a CCB or diuretic.504 c. lơi tiếu SBP should be lowered to a range of 120-130 mmHg.^{504,506} d. a b đúng e. abc đúng 58. BN đang dung thuốc THA, bi tán huyết, biết là thuốc có gốc sufamid gây thán huyết, hỏi là do thuốc nào: a. Furosemide b.) Thiazide uống: 1h - 6-8h 59. Thời gian tác dụng của furosemide đường uống và đường TM? 60. Chon câu đúng về digoxin: a.) ức chế kênh Na- K/ ATPase 61. tần suất THA từ năm 2002 đến 2015 tăng bao nhiêu lần: a. 2,5 62. Chon câu đúng về NC RALES: RALEs 1663 BN suy tim III IV, EF <35% a. Trên nhóm BN suy tim trung bình b.) Giarm tỉ lê tử vong 30% 63. Cam thảo gây THA theo cơ chế nào: a. Giữ muối nước b. Tang aldosterol 64. Chon câu đúng về THA do cường tuyến cân giáp gây tăng calci máu -> co mạch và vôi hóa xơ hóa thận 65. Thuốc UCTT nào tác dụng 24h a. Lisi cũng 24h là ACEi b.)Temi 66. BN bênh cơ tim dãn nở, bị phù, có uống rươu, hỏi điều trị lối sống nào quan trong nhất cho BN:

c. Tử vong nữ là 75 %

a. Tiết chế nước nhập <1l/d Ko có đáp án nào là ngưng rượu

67. 1 câu hỏi NC này làm trên nhóm BN nào (nghiên cứu SOLVE)

SOLVD - T: 1991 - 2569 (1285 ena) - Suy tim NYHA II III (chủ yếu) theo dõi 41 tháng: giảm 16% (slide) 7% dùng bb

BỆNH VÀNH MẠN

- 68. Thuốc ngừa biến chứng trong BMVM là gì: statin
- 69. Statin nào được dùng cho bệnh thận mạn gđ 3?
 - a. Atorvastatin
 - b. Lorvastatin
 - c. Simvastatin
 - d. ...
 - e.
- 70. Úc chế Calci phối hợp với beta blocker (giống đề)
- 71. Sử dụng nitrat trong HCVM: giống đề cũ
- 72. Chọn câu đúng: ngừa cúm mỗi năm, nhất là người già
- 73. Mỗi năm BN BMVM nên XN gì: cre, lipid, glucose
- 74. Nên ưu tiên cho PCI khi
 - a. Trên 80v
- 75. Thuốc nào chon loc mach máu nhiều nhất: amlo> nife
- 76. Thuốc nào tan trong mỡ: metoprolol
- 77. Thuốc nào không phải thuốc đtr HCVM:
 - a. ức chế alpha
 - b. chen thụ thế....

VÀNH CẤP

- 78. Nói về NSTEMI, chọn câu sai tiên lượng khác nhau nhưng điều trị giống nhau
- 79. Thuốc nào không dùng trong NMCT cấp?
 - a. Nifedipine
 - b. Aspirine
 - c. Clopidogrel
 - d. Enalapril
 - e. Metoprolol
- 80. Điều trị ST chênh lên hết đau ngực, ST chênh giảm > 50% (giống đề)
- 81. HCVC gồm có: STEMI, NSTEMI, UA
- 82. Thuốc nào nên sử dụng trong 24h trong STEMI
- 83. Thuốc nào ko phải là thuốc chống KTTC(giống đề)
- 84. NSTEMI nguy cơ cao khi: GRACE >140
- 85. NSTEMI nguy cơ rất cao can thiệp trong bao lâu: 2h

SUY THÂN MAN

- **86.Tình huống:** BN BTM có thiếu máu đẳng sắc đẳng bào, Hb=.....(là thiếu máu của BMT). Hỏi nguyên nhân thiếu máu trên BN này là:
 - a. Do EPO
 - b. Thiếu Fe
- 87. Liều EPO khởi đầu trên BN này nên là bao nhiêu, đường dung là gì
- 88. BN nam trẻ tuổi, viêm cầu thận mạn, EGFR là 40, đạm niệu 5g, hỏi giai đoạn: G3B, A3
- 89. BN trên NV vì phù toàn thân, có cho thuốc dung đến thời điểm NV là......, sau khi NV BN được dung Furosemid 20mg 2A x2 TMC sang chiều thì BN tiểu được nhiều hơn, bớt phù hẳn, hỏi tiếp theo nên dtr phù như thế nào:
 - a. Chuyển qua furo uống
 - b. Tiếp tục chích như vậy
 - c. Chích furo tiếp nhưng giảm liều lại 1A x2
- 90. MUC TIÊU HA trên BN này: theo KDIGO 2012
 - a. 130/80 nếu A2A3
 - b. 140/90 nếu A1
 - c. 125/75
- 91. Chế đô ăn trên BN: Na<5

TỔN THƯƠNG THẬN CẤP

- 92. Kayexelat
 - a. đưa kali vào trong tế bào
 - b. dùng được cho tăng kali nhẹ đến nặng
 - c. Liều dùng tuỳ vào mức tăng creatinin
 - d. đường thụt tháo tốt hơn đường uống

e.

- 93. TTTC do tang acid uric gặp trong:
 - a. Ly giải bướu trong K
 - b. Đông kinh
 - c. Ly giải cơ vân
- 94. Đạm cho TTTC: max 1.7 g/kg/ngày ở BN điều trị thay thế thận
- 95. Cho tình huống BN ói... ml, tiểuml, sốt...., hỏi lượng dịch cần bù (giống đề)
- 96. Chup cản quang, tỉ lệ suy thận cấp cao khi GFR bao nhiều: <30
- 97. Tiên lượng của TTTC: 10% tiến triển suy thận mạn

HỘI CHỨNG THẬN HƯ:

- 98. Tác dụng phụ của cyclophosphamide, chọn câu sai:
 - **a.** Suy tủy
 - **b.** Viêm BQ XH
 - c. Ung thư bang quang
 - **d.** Suy thân

e.

- 99. Tác dụng phụ của cyclophosphamide, chọn câu đúng: vô sinh
- **100.** Khi sử dụng UCMD nên kiểm tra ctm sau bao lâu; 2 tuần....
- **101.** Khi nào điều trị bệnh cầu thận màng vô căn : protein niệu >4g, không giảm khi dtr THA, giảm đạm niệu 6m
- **102.** Liều điều trị cyclophosphamide, thời gian bao lâu
- **103.** Chỉ định truyền albumin trong HCTH

Choáng nhiễm trùng: khá lạ, không biết làm nên ko nhớ rõ lắm

- 104. Điểm SOFA ko dung cho đối tượng BN nào:
 - a. Ung thư
 - b. Có thai
- 105. Chọn câu đúng về sử trí sốc nhiễm trùng tại thời điểm NV:
 - a. Không dung vận mạch liền
 - b.
- 106. BN Nhiễm trùng huyết sau XV có nguy cơ gì
 - a. Tang tỉ lệ NTH sau này lên

. . . .

- 107. BN nam bị điện giật té từ trên cao xuống, GCS 3d, hiện đang thở máy qua NKQ tại ICU, sau 2 ngày BN đột ngột sốt 39C, HA tụt. Cho 1 số XN bili, Tiểu cầu, cre, cho Fi02....
 - Cần làm XN gì để quyết định dung KS trên Bn này:
 - a. CTM
 - b. CRP
 - c. Procalcitonin
- 108. Theo bạn BN trên nhiễm trùng từ đâu:
 - a. Viêm phổi......
- 109. Theo những dữ kiện đã cho thì BN trên bị suy mấy cơ quan theo SOFA
- 110. Từ những dữ kiện đã cho, điểm SOFA của BN trên ít nhất là bao nhiêu
- 111. Nên làm 3 hành động đầu tiên trên BN trên là gì:
 - (1) Dung vận mạch
 - (2) Tìm ổ nhiễm
 - (3) Dung ks
 - (4) Truyền dịch
 - (5)

Cho đáp án chọn tổ hợp 3 cái theo thứ tự ưu tiên cho cái nào trước